

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2023/ HNGĐ-ST

Ngày 20 - 9 - 2023

V/v ly hôn giữa chị T và
anh T1

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH TỈNH NAM ĐỊNH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lưu Thị Thanh Nhâm

Bà Hoàng Thị Thu Hương.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Ngát – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Quỳnh Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2023/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 05 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 08 năm 2023, về việc ly hôn, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1998; Nơi cư trú: TDP T, thị trấn N, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Duy T1, sinh năm: 1991; Nơi cư trú: TDP T, thị trấn N, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị T có mặt; Anh T1 vắng mặt .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là Chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị kết hôn với Anh Nguyễn Duy T1 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Ninh Cường, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định vào ngày 16 tháng 05 năm 2016. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ tháng 8 năm 2022 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn bất hòa, cũng từ đó vợ chồng sống ly

thân. Nay chị có nguyện vọng đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Nguyễn Duy T1 để yên tâm làm ăn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Duy H, sinh ngày 09 tháng 6 năm 2017; Nguyễn Duy K, sinh ngày 17 tháng 01 năm 2020, hiện các con đang ở cùng chị. Sau ly hôn chị yêu cầu được nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa; Anh Nguyễn Duy T1 vắng mặt nên không có lời khai trình bày thể hiện quan điểm.

Tại biên bản lấy lời khai bà Ngô Thị Mùi là mẹ đẻ Anh Nguyễn Duy T1 trình bày: Vợ chồng Anh Nguyễn Duy T1 và Chị Nguyễn Thị T có đăng ký kết hôn vào tháng 05/2016 tại UBND thị trấn Ninh Cường, huyện Trực Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng anh T1 chung sống với gia đình bà một thời gian ngắn sau làm nhà trên đất của gia đình chị T. Quá trình chung sống có dư luận chị T có quan hệ ngoại tình nên vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân nhau. Nay chị T làm đơn xin ly hôn với anh T1 là do anh chị quyết định chứ gia đình bà không muốn anh chị ly hôn.

Bà đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án về việc chị T xin ly hôn anh T1 và các thông báo của Tòa án gửi cho anh T1, bà đã thông báo cho anh T1 biết nhưng anh T1 nói với bà là anh không muốn ly hôn nên anh không đến Tòa án.

Con chung: Vợ chồng anh T1 có 02 con chung là Nguyễn Duy H và Nguyễn Duy Phong, hiện nay các con ở cùng anh T1, anh T1 đi làm ở Hà nội hàng tuần mới về lại gửi con cho bố mẹ chị T nuôi.

Tài sản: Vợ chồng anh T1 có xây nhà trên đất của gia đình chị T, ngoài ra anh chị không có tài sản nào khác, khi làm nhà gia đình bà cũng phụ giúp nhưng nay bà cũng không có yêu cầu gì.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh phát biểu ý kiến:**

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán và HĐXX đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Đối với nguyên đơn; Từ khi thụ lý vụ án, chị T thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 BLTTDS. Bị đơn: Anh T1 vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc và tại phiên tòa là chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

- Về Nội dung: Áp dụng các Điều 51, 56, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Đề nghị HĐXX; chấp nhận đơn khởi kiện của Chị Nguyễn Thị T, xử cho Ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị T và Anh Nguyễn Duy T1; Áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Nguyễn Duy H, sinh ngày 09

tháng 06 năm 2017; Nguyễn Duy K, sinh ngày 17 tháng 01 năm 2020 cho chị T nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng tiền nuôi con; Về tài sản: Chị T không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Áp dụng Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Tòa án tuyên án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Nguyễn Duy T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Anh Nguyễn Duy T1.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và Anh Nguyễn Duy T1 kết hôn với nhau vào ngày 16 tháng 05 năm 2016, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống vợ chồng sinh được 02 con chung, tháng 8 năm 2022 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ đó. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Nguyễn Duy T1.

Xét thực tế quan hệ hôn nhân giữa Chị Nguyễn Thị T và Anh Nguyễn Duy T1 đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Nguyễn Thị T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Con chung: HĐXX xét thấy; Tại phiên tòa anh T1 vắng mặt nên không có quan điểm về con chung. Chị T có mặt trình bày; hiện các con đang ở cùng chị và bố mẹ chị, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cả 02 con chung. Do vậy, để ổn định cuộc sống hiện tại cũng như việc học tập, chăm sóc giáo dục các con nên giao chị T có trách nhiệm nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Duy H, sinh ngày 09 tháng 06 năm 2017; Nguyễn Duy K, sinh ngày 17 tháng 01 năm 2020. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng tiền nuôi con.

[4] Tài sản, công nợ: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

[5] Án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị T và Anh Nguyễn Duy T1.

2. Con chung: Giao Chị Nguyễn Thị T có trách nhiệm nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Duy H, sinh ngày 09 tháng 06 năm 2017; Nguyễn Duy K, sinh ngày 17 tháng 01 năm 2020 (hiện 02 con chung đang ở cùng chị T). Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh Nguyễn Duy T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được đối trừ tiền dự thu án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0002289 ngày 16 tháng 05 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh. Chị Nguyễn Thị T đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Nguyễn Duy T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND TT Ninh Cường;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Thị Kim Thu